

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NB
TỈNH NB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 22 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB, TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Đình Phương

Bà Hoàng Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh NB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Thị L, sinh năm 1980 tại NB. Nơi cư trú: Số nhà 37, đường N, phố TS 3, phường TB, thành phố NB, tỉnh NB. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc H và bà Vũ Thị H1 (Đều đã chết); chồng con: Chưa có; tiền án (02): Bản án số 193/HSST ngày 14/12/2005 của Tòa án nhân dân thị xã NB, tỉnh NB xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 12/7/2011. Bản án số 58/HSST ngày 03/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh NB xử phạt 07 năm 06 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 09/3/2019; tiền sự: Không; nhân thân (02): Bản án số 33/HSST ngày 15/8/2000 của Tòa án nhân dân thị xã NB, tỉnh NB xử phạt 18 tháng tù và phạt tiền 1.000.000 đồng về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, Bản án số 10/HSST ngày 05/3/2003 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh NB xử phạt 36 tháng tù và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến ngày 29/9/2021 chuyển tạm giam, hiện

đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB; “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Phố TS 1, phường TB, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

+ Anh Bùi Phi T1, sinh năm 1981, nơi cư trú: Phố P, phường PT, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

+ Chị Dương Thị S, sinh năm 1974, nơi cư trú: Số nhà 37, đường N, phố TS 3, phường TB, thành phố NB, tỉnh NB; “có mặt”.

+ Anh Đinh Xuân Th, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn PL, xã KP, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Bà Phạm Thị A, sinh năm 1959, nơi cư trú: Phố TS 3, phường TB, thành phố NB, tỉnh NB; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2021, L đi taxi từ nhà sang thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết được 09 gói ma túy gồm 08 gói ma túy Heroin và 01 gói ma túy đá với số tiền 450.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Mua được ma túy, L mang về nhà trọ ở số nhà 37, đường N, phố TS 3, phường TB, thành phố NB, tỉnh NB và lấy một ít ma túy đá cho vào công thủy tinh để sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 20/9/2021, Phạm Văn T ngồi uống nước tại khu vực Công viên Thúy Sơn, phường TB, thành phố NB thì gặp Bùi Phi T1, Tru T1 góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng. T1 đồng ý và đưa cho T số tiền 100.000 đồng, T tự bỏ ra số tiền 200.000 đồng. Sau khi góp tiền, biết L có ma túy bán nên T mượn xe đạp điện của một người bạn mới quen ngồi uống nước gần đó rồi chở T1 đến nhà L để mua ma túy. Khi đến đầu ngõ nhà L, T bảo T1 xuống xe đứng chờ và điều khiển xe đi đến trước cửa nhà L, gọi L ra ngoài và nói “Để cho cháu gói ba trăm”, L hiểu ý T muốn mua ma túy Heroin với số tiền 300.000 đồng nên đi vào phòng lấy trong gầm giường ra 01 gói nhỏ có đặc điểm được gói ngoài bằng lớp nilon màu trắng bên trong là lớp giấy bạc màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng, số ma túy còn lại L tiếp tục cất giấu trong gầm giường. L cầm gói ma túy ra đưa cho T, T cầm và đưa cho L số tiền 300.000 đồng rồi quay xe đi đón T1. Cả hai đi ra Công viên Thúy Sơn trả xe đạp điện rồi đi bộ ra khu bãi đất trống tại đường Hoàng Diệu, phố TS 1, phường TB, thành phố NB và cùng nhau sử dụng. Khi T và T1 đang sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường TB, thành phố NB phát hiện, thu giữ 02 xilanh nhựa bên trong bơm dính dung dịch màu hồng; 01

mảnh túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 02 lọ nước cất đã qua sử dụng. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của T01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng. Tại chỗ Tvà T1 khai nhận số ma túy Heroin sử dụng là mua của L với giá 300.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại số nhà 37, đường N, phố TS 3, phường TB, thành phố NB, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB thu giữ tại gầm giường phòng thứ nhất từ ngoài vào: 01 mảnh giấy bạc được gấp đôi bên trong có 03 gói được gói ngoài bằng lớp giấy một mặt màu trắng một mặt nhiều màu, lớp thứ hai là mảnh giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,29 gam ký hiệu M1; 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng lớp giấy một mặt màu trắng một mặt nhiều màu, lớp thứ hai có 02 mảnh giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, có khối lượng 0,075 gam ký hiệu M2; 03 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng lớp nilon màu trắng, lớp tiếp theo là giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, có khối lượng 0,375 gam ký hiệu M3; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng cao 20cm nắp chai đục hai lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa dài 20cm, một lỗ cắm ống thủy tinh hình phễu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ngà; 01 túi xách giả da màu đỏ hai quai kích thước (30x20x10)cm bên trong có số tiền 600.000 đồng, 01 ví giả da màu cam bên trong có số tiền 1.200.000 đồng; thu tại túi quần phía trước đang mặc của L 01 túi nilon màu trắng miệng túi viền xanh kích thước (1x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,11 gam ký hiệu M4.

Tại Kết luận giám định số 72/KLGD-PC09-MT ngày 28/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB kết luận: Chất lỏng màu hồng bám dính trong 02 xilanh loại 01ml gửi giám định ký hiệu A1, A2 là dung dịch có chứa ma túy, loại Heroin. Lượng chất lỏng bám dính ít, không xác định được khối lượng Heroin. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2910, ký hiệu M2 có khối lượng 0,0688 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,3739 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong ba mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 0,7337 gam, đều là ma túy, loại Heroin. Heroin là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,1101 gam là ma túy loại Methamphetamine. Chất dạng tinh thể màu trắng ngà bám dính bên trong đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng) gửi giám định ký hiệu K2 là ma túy loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Hai xilanh loại 01ml trong mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy loại Heroin và chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu

M4 là ma túy, loại Methamphetamine; một đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng) trong mẫu gửi giám định ký hiệu K2 cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; các vật chứng hoàn lại được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 721/KLGD-PC09-MT.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố để xét xử bị cáo Dương Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị S khai: Dương Thị L là em gái chị, sau khi ra trại năm 2019 L ở cùng chị tại nhà chị thuê thuộc phố TS 3, phường TB, thành phố NB. Ngày 20/9/2021 Cơ quan công an tiến hành khám xét nhà chị và đã thu giữ: 07 gói nhỏ bên trong có chứa bột dạng cục màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong coóng thủy tinh bám dính chất tinh thể màu trắng ngà; thu tại túi quần của L đang mặc 01 túi ma túy đá, một túi xách màu đỏ có hai quai xách bên trong có số tiền 600.000 đồng, một ví giả da có số tiền 1.200.000 đồng. Túi xách, ví giả da, số tiền 1.500.000 đồng là tài sản của chị S, số tiền 300.000 đồng trong số 600.000 đồng thu giữ tại túi xách màu đỏ là tiền của L, L bỏ tiền vào túi lúc nào chị không biết, chị cũng không biết đây là tiền gì. Khi Cơ quan công an khám xét, L nói là đã bỏ 300.000 đồng vào túi xách của chị, lúc đó chị mới biết việc này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã trả lại 01 túi xách giả da màu đỏ, 01 ví giả da màu cam, số tiền 1.500.000 đồng cho chị S, chị S không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn Tvà anh Bùi Phi T1 khai: Anh Tùng, anh T1 là người sử dụng ma túy Heroin, khoảng 14 giờ ngày 20/9/2021 anh Tvà anh T1 gặp nhau tại Công viên Thúy Sơn, Tvà T1 đã cùng rủ nhau góp được số tiền 300.000 đồng (Tgóp 200.000 đồng, T1 góp 100.000 đồng) đi mua ma túy để sử dụng. Do Biết L bán ma túy nên mượn xe chở T1 đến nhà L ở để mua ma túy. Khi đi đến đầu ngõ cách nhà L khoảng 50m, T1 xuống xe đứng chờ, Tvào mua và được L bán cho gói ma túy có đặc điểm là 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng lớp nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy Heroin với giá 300.000 đồng. Sau đó, Tvà T1 đưa nhau đến bãi đất trống tại đường Hoàng Diệu, phố TS 1, phường TB, thành phố NB để sử dụng, khi đang sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ tang vật. Hai chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng Cơ quan công an thu giữ tại túi quần phía trước của Tđều là điện thoại của anh Đình Xuân Th đưa cho Tnhờ đi sửa hộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Xuân Th khai: Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2021 anh có đến nhà Tchoi, tại đây anh có đưa cho T02 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc nhãn hiệu Sam sung màu hồng và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone màu trắng, cả hai máy đều không lắp sim. Anh Th nhờ Tmang 02 máy điện thoại đi sửa vì bắt sóng kém, khó nghe. Việc Tliên quan đến ma túy anh không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã trả lại 02 chiếc điện thoại Samsung và Iphone cho anh, anh không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Người chứng kiến bà Phạm Thị A khai: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 20/9/2021 bà đã chứng kiến Cơ quan công an khám xét chỗ ở của Dương Thị L tại số 37, đường N, phố TS 3, phường TB, thành phố NB. Cơ quan công an đã thu giữ tại gầm giường phòng đầu tiên từ ngoài vào một coóng thủy tinh, bên trong có chất tinh thể màu trắng ngà và 07 gói nhỏ bên trong là giấy bạc màu vàng, bên trong nữa là chất bột dạng cục màu trắng, thu giữ trong túi quần của L một túi nilon màu trắng kích thước (1x1,5)cm bên trong có chất tinh thể màu trắng, thu giữ 600.000 đồng nằm ở ngăn ngoài túi xách giả da màu mận chín, thu trong ví màu cam 1.200.000 đồng. Các đồ vật bị thu giữ được niêm phong ký hiệu, sau đó giữ người khẩn cấp đối với L và đưa L về thành phố để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị L từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 20/9/2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Hai xiLh loại 01ml trong mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy loại Heroin và chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 là ma túy, loại Methamphetamine; một đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng) trong mẫu gửi giám định ký hiệu K2 cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; các vật chứng được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 721/KLGD-PC09-MT. Toàn bộ giấy gói ban đầu cùng phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 lọ nước cất đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm, nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 20cm

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng Dương Thị L bán ma túy mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Thị L trình bày nhất trí với nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Dương Thị L đề nghị Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Dương Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, biên bản khám xét ngày 20/9/2021, Biên bản sự việc ngày 20/9/2021, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 20/9/2021 tại phố TS 3, phường TB, thành phố NB, tỉnh NB, Dương Thị L có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Heroin cho Phạm Văn Tvới giá 300.000 đồng đồng thời cất giữ 0,7337 gam ma túy loại Heroin và 0,1101 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo Dương Thị L là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ việc cất giấu ma túy để bán kiếm lời và sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố bị cáo Dương Thị L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, là mối hiểm họa cho cộng đồng, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đang có 02 tiền án về tội phạm liên quan đến ma túy, nhân thân đã nhiều lần bị xét xử về hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối lỗi, quyết tâm tu dưỡng, rèn luyện từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, bán ma túy, lan truyền tệ nạn xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử, áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết nhằm tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, hiện không có việc làm, không có tài sản, thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng bao gồm: Hai xilanh nhựa loại 01ml; chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy loại Heroin và chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu

M4 là ma túy, loại Methamphetamine; một đoạn ống thủy tinh có một đầu hình phễu (coóng); các vật chứng đang được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 721/KLGD-PC09-MT; toàn bộ giấy gói ban đầu cùng phong bì niêm phong ban đầu (được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi “ký hiệu C2”); 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 lọ nước cất đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm, nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 20cm cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Phạm Văn Tùng; 01 túi xách giả da màu đỏ kích thước (30x20x10) cm bên trong có số tiền 600.000 đồng, 01 ví giả da màu cam bên trong có số tiền 1.200.000 đồng thu giữ tại nơi ở của Dương Thị L. Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng là tài sản của anh Đinh Xuân Th; 01 túi xách giả da màu đỏ, 01 ví giả da màu cam, số tiền 1.500.000 đồng là tài sản của chị Dương Thị S; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB đã trả lại các tài sản trên cho anh Đinh Xuân Th và chị Dương Thị S là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh Th, chị S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo L bán ma túy cho Tmà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Những vấn đề có liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Dương Thị L khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với người lái xe taxi Dương Thị L thuê chở đi mua ma túy, L không nhớ biển số xe taxi, không biết người lái xe là ai nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Phạm Văn Tvà Bùi Phi T1 cùng nhau góp tiền mua ma túy của Dương Thị L để sử dụng. Khi kiểm tra phát hiện, Tvà T1 đã sử dụng hết số ma túy mua được nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với hành vi của Tvà T1. Công an thành phố NB đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tvà T1 là đúng quy định của pháp luật.

Chị Dương Thị S ở cùng nhà với bị cáo Dương Thị L, chị S không biết việc L cất giấu và mua bán trái phép chất ma túy nên chị S không vi phạm pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị tuyên có tội nên bị cáo Dương Thị

L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Thị L 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (20/9/2021).

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Một đoạn ống thủy tinh có một đầu hình phễu (coóng); chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy loại Heroin và chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M4 là ma túy, loại Methamphetamine; 02 bơm kim tiêm nhựa loại 01ml; cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Các vật chứng được niêm phong trong các phong bì mặt trước ghi “Số 721/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định”.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “ký hiệu C2”, 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 02 lọ nước cất đã qua sử dụng”;

+ 01 (Một) chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm, nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 20cm.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NB)

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

(Số tiền hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước theo ủy nhiệm chi lập

ngày 20/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NB và Chi cục thi hành án dân sự thành phố NB)

4. Án phí: Buộc bị cáo Dương Thị L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND tỉnh NB (1);
- VKSND TP NB (1);
- Công an TP NB (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh NB (1);
- Sở tư pháp tỉnh NB (1);
- Chi cục THA dân sự TP NB (1);
- UBND phường TB (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (4);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

